TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-PT
Ngày 23-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: : Bà Hoàng Thị Mai Hạnh.
Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Văn Thuấn.
2. Ông Nguyễn Hành .

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tiến - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi .

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Huy Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2025/TLPT-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo Lê Ngọc T, Nguyễn Hữu N, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Ngọc T, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1988, tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi).

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; CCCD số 051088012279 cấp ngày 28/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông Lê Ngọc T1 – sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Quý T2 (Chết); vợ: Vũ Thị Thu H - sinh năm 1994 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính và hình sự.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu N, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1989, tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi).

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; CCCD số 051089012928 cấp ngày 28/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con Nguyễn

Văn T3 - sinh năm 1967 và bà Thái Thị T4 - sinh năm: 1964; vợ: Trần Thị Mộng T5 - sinh năm 1992 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 24/09/2020, bị Công an thị xã Đ (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào tố thắng thua bằng tiền", xảy ra ngày 25/08/2020 tại TDP T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, phạt tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và hình thức xử phạt bổ sung tịch thu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Đã chấp hành đóng phạt ngày 12/10/2020 và đã chấp hành hình phạt bổ sung ngày 23/10/2020.

- Ngày 23/08/2022, UBND phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (cũ) ra Quyết định số 685/QĐ-UBND, áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Hữu N trong thời hạn 01 (một) năm về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý tại phường T, Quận G, TP Hồ Chí Minh. Đến ngày 25/08/2023, UBND phường P ra Quyết định số 97/QĐ-UBND, chấm dứt quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý đối với Nguyễn Hữu N.

- Ngày 14/03/2023, bị Công an thị xã Đ (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Mua số lô, số đề với mục đích được, thua bằng tiền", xảy ra ngày 28/11/2022 trên địa bàn thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, phạt tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) và hình thức xử phạt bổ sung tịch thu số tiền 2.620.000 đồng (hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) của Nguyễn Hữu N sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đã chấp hành đóng phạt và chấp hành hình phạt bổ sung cùng ngày 20/11/2023.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 40 phút ngày 31/12/2024, tại nơi ở của Lê Ngọc T, SN: 1988, trú tại: TDP B, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là TDP B, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi) Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện, lập biên bản vụ, việc đối với ông Lê Ngọc T về hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán các số lô, số đề thắng thua bằng tiền (phương thức đánh bạc thông qua điện thoại di động). Các đối tượng tham gia đánh bạc mua, bán lô đề với Lê Ngọc T gồm có: Huỳnh Ngọc T6, SN: 1989; Nguyễn Hữu N, SN: 1989; Lê Anh Đ, SN: 1994 (cả 3 cùng trú tại phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi); Phan Đức T7, SN: 1987; trú tại: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi và người có tên Đ1 (không rõ nhân thân lai lịch).

* Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ: Tạm giữ của Lê Ngọc T: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu xanh, có số IMEI 1: 356345104168249, số IMEI 2: 356345104193213, có gắn sim thuê bao số 0977718653, điện thoại đã qua sử dụng. Tạm giữ của Phan Đức T7: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (loại bàn phím), màu đen, có số IMEI 1: 350077080113776, IMEI 2: 350077080113784, bên trong gắn sim thuê bao số: 0976491111 điện thoại đã qua sử dụng. Tạm giữ của

Huỳnh Ngọc T6: 01 (một) điện thoại di động Masstel, màu xanh đen, model: izi 15, số IMEI 1: 350335893541967, số IMEI 2: 350335893541975. Bên trong điện thoại có 01 sim Viettell mã số: 8984048000066552686, số thuê bao: 0862634979, điện thoại đã qua sử dụng. Tạm giữ của Nguyễn Hữu N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu đen, kiểu máy: CPH2325, có số IMEI 1: 866787051856677, IMEI 2: 866787051856669, bên trong không có gắn thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng.

Qua kết quả điều tra xác định:

Nhằm thu lợi bất chính, Lê Ngọc T đã thực hiện hành vi đánh bạc làm chủ lô đề (cầm bầu lô đề) thắng thua bằng tiền, thông qua tin nhắn trên điện thoại di động cụ thể như sau: Đối với kết quả xổ số kiến thiết miền T gồm có: 09 giải thưởng (giải đặc biệt và từ giải nhất đến giải tám) với 18 kết quả (lô): giải ba có 02 kết quả, giải tư có 07 kết quả, giải sáu có 03 kết quả, các giải còn lại có 01 kết quả, để làm căn cứ tính thắng thua; kết quả xổ số lúc 17 giờ 15 phút. Đối với kết quả xổ số kiến thiết Miền B gồm có: 08 giải thưởng (giải đặc biệt và từ giải nhất đến giải bảy) với 27 kết quả (lô): giải nhì có 02 kết quả, giải sáu có 03 kết quả, giải tư và giải bảy có 04 kết quả, giải ba và giải năm có 06 kết quả, còn lại giải nhất và giải đặc biệt có 01 kết quả, để làm căn cứ tính thắng thua; kết quả xổ số lúc 18 giờ 15 phút.

Cách chơi: Đầu là mua kết quả giải tám (lô đề miền T) hoặc giải bảy (lô đề miền B); đuôi là mua kết quả hai số cuối của giải đặc biệt; bao lô là người chơi chọn 01 số và chơi số tiền bằng nhau với tất cả kết quả giải thưởng; tỷ lệ thắng thua đầu đuôi và bao lô ở lô đề miền T là 01/70 lần và ở lô đề miền B là 01/80 lần; xiên (đá) là người chơi chọn 02 số hoặc nhiều cặp số chơi số tiền bằng nhau với tất cả kết quả giải thưởng và trong các kết quả xổ số theo từng đài chơi phải có đồng thời 02 số này thì người chơi mới thắng, tỷ lệ thắng thua là 01/600 lần.

Trong các ngày 27 tháng 12 năm 2024; ngày 30 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 Lê Ngọc T đánh bạc mua, bán lô đề với những người chơi với số lần, số tiền đánh bạc ở từng lô đề như sau:

* Ngày 27/12/2024:

- Đối với lô đề miền B, Lê Ngọc T bán lô đề cho Huỳnh Ngọc T6 con số 43 bao lô 30 điểm, thành tiền 810.000 đồng (khuyến mãi còn 720.000 đồng); con số 27 đầu đuôi 10.000 đồng (05 lô), thành tiền 50.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số T6 trúng bao lô con số 43 (03 lô 43) với số tiền 7.200.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc tại lô đề này là 8.060.000 đồng.

* Ngày 30/12/2024:

- Đối với lô đề miền B, Lê Ngọc T bán lô đề cho Nguyễn Hữu N con số 57 bao lô 200 điểm, thành tiền 5.400.000 đồng (khuyến mãi còn 4.600.000 đồng); con số 57 đầu đuôi 100.000 đồng (05 lô), thành tiền 500.000 đồng. Kết quả các lô đề trên không thắng. Tổng số tiền đánh bạc tại lô đề này là 5.900.000 đồng.

* Ngày 31/12/2024:

- Đối với lô đề miền T (Đắk Lắk), Lê Ngọc T bán lô đề cho Phan Đức T7 con số 37 bao lô 1000 điểm, thành tiền 18.000.000 đồng (khuyến mãi còn 14.000.000 đồng); con số 37 đầu đuôi 500.000 đồng (02 lô), thành tiền 1.000.000 đồng (khuyến

mãi còn 800.000 đồng). Kết quả các lô đề trên không thắng. Tổng số tiền đánh bạc của Lê Ngọc T và Phan Đức T7 tại lô đề này là 19.000.000 đồng.

Sau đó, Lê Ngọc T đã chuyển các lô đề đã bán cho Phan Đức T7 cho người có tên Đ1 và cho Lê Anh Đ để hưởng tiền hoa hồng và thắng thua trực tiếp với nhau cụ thể như sau:

- Lê Ngọc T đã chuyển lô đề cho người có tên Đ1 con số 37 bao lô 500 điểm, thành tiền 9.000.000 đồng (khuyến mãi còn 6.390.000 đồng); con số 37 đầu đuôi 250.000 đồng (02 lô), thành tiền 500.000 đồng (khuyến mãi còn 355.000 đồng). Kết quả các lô đề trên không thắng. Tổng số tiền đánh bạc của Lê Ngọc T và người có tên Đ1 là: 9.500.000 đồng (Lê Ngọc T được hưởng số tiền hoa hồng là 655.000 đồng).

- Lê Ngọc T đã chuyển lô đề cho Lê Anh Đ con số 37 bao lô 500 điểm, thành tiền 9.000.000 đồng (khuyến mãi còn 6.390.000 đồng); con số 37 đầu đuôi 250.000 đồng (02 lô), thành tiền 500.000 đồng (khuyến mãi còn 355.000 đồng). Kết quả các lô đề trên không thắng. Số tiền đánh bạc của Lê Ngọc T và Lê Anh Đ là 9.500.000 đồng (Lê Ngọc T được hưởng số tiền hoa hồng là 655.000 đồng).

Sau đó Lê Ngọc T tiếp tục mua lô đề của người có tên Đ1 con số 53, 38, 79, 89, 05, 18 bao lô mỗi số 20 điểm, tổng cộng 120 điểm, thành tiền 2.160.000 đồng (khuyến mãi còn 1.533.600 đồng); con số 53 đá 38, con số 79 đá 89, con số 05 đá 18 với mỗi số 10 điểm, tổng cộng 60 điểm, thành tiền 1.080.000 đồng (khuyến mãi còn 766.800 đồng); con số 32 đá 11 mỗi số 5 điểm, tổng cộng 10 điểm, thành tiền 180.000 đồng (khuyến mãi còn 127.800 đồng); con số 11 bao lô 25 điểm, thành tiền 450.000 đồng, (khuyến mãi còn 319.500 đồng). Kết quả, Lê Ngọc T trúng bao lô con số 53, 38, 79 (mỗi số 01 lô) với số tiền 4.200.000 đồng; thắng con số 53 đá 38 với số tiền 6.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 14.070.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Lê Ngọc T đã mua lô đề với người có tên Đ1 và với Lê Anh Đ trong lô đề ngày 31/12/2024 là: 33.070.000 đồng (trong đó số tiền đánh bạc của người có tên Đ1 là: 23.570.000 đồng, của Lê Anh Đ là: 9.500.000 đồng).

Ngoài ra trong ngày 27 tháng 12 năm 2024; ngày 30 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, Lê Ngọc T còn có hành vi đánh bạc mua, bán lô đề cho Huỳnh Ngọc T6; Nguyễn Hữu N và người có tên Đ1 (mỗi người 01 lần) tổng cộng 03 lần. Tuy nhiên số tiền đánh bạc ở từng lần đều dưới 5.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 37/CT– VKSKV6 ngày 15/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi đã truy tố Lê Ngọc T, Huỳnh Ngọc T6, Nguyễn Hữu N, Lê Anh Đ, Phan Đức T7 về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi, quyết định:*

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Ngọc T, Nguyễn Hữu N, Lê Anh Đ, Huỳnh Ngọc T6, Phan Đức T7 về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Anh Đ 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Q nhận được quyết định thi hành án phạt cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321; điểm e khoản 3 Điều 32, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt bổ sung bị cáo 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T6 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Q nhận được quyết định thi hành án phạt cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321; điểm e khoản 3 Điều 32, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt bổ sung bị cáo 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu).

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17; Điều 58 điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Xử phạt bị cáo Phan Đức T7 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

2. Kháng cáo của các bị cáo: Ngày 19/9/2025 các bị cáo Lê Ngọc T và Nguyễn Hữu N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được cải tạo không giam giữ. Ngày 27/9/2025 bị cáo Lê Ngọc T kháng cáo bổ sung xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hữu N tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo; bị cáo Lê Ngọc T giữ nguyên đơn kháng cáo.

3. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu N đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo N.

Đối với bị cáo Lê Ngọc T đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về phần hình phạt, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, đúng phạm vi kháng cáo nên được Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hữu N đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu N, phần bản án đã tuyên đối với bị N có hiệu lực kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm (Ngày 23/12/2025).

[2]. Về nội dung: Lời khai của các bị cáo Lê Ngọc T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 27, 30, 31 tháng 12 năm 2024, thông qua tin nhắn trên điện thoại di động bị cáo Lê Ngọc T đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức mua bán lô đề với Huỳnh Ngọc T6; Nguyễn Hữu N; Phan Đức T7; Lê Anh Đ và người có tên Đ1 (không rõ nhân thân lai lịch) cụ thể như sau: Ngày 27/12/2024 Lê Ngọc T đã có hành vi đánh bạc (bán lô đề) với Huỳnh Ngọc T6 với số tiền đánh bạc là: 8.060.000 đồng; Ngày 30/12/2024 Lê Ngọc T đã có hành vi đánh bạc (bán lô đề) với Nguyễn Hữu N với số tiền đánh bạc là: 5.900.000 đồng; Ngày 31/12/2024 Lê Ngọc T đã có hành vi đánh bạc (bán lô đề) với Phan Đức T7 với số tiền đánh bạc là: 19.000.000 đồng, với Lê Anh Đ và người có tên Đ1 với tổng số tiền đánh bạc là 33.070.000 đồng (trong đó số tiền đánh bạc với Lê Anh Đ là: 9.500.000 đồng, số tiền đánh bạc với người có tên Đ1 là: 23.570.000 đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi, đã xét xử các bị cáo Lê Ngọc T, Nguyễn Hữu N, Lê Anh Đ, Huỳnh Ngọc T6, Phan Đức T7 về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Ngọc T:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi nên bị cáo vẫn thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc đảm bảo răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo Lê Ngọc T là người trực tiếp đứng ra làm chủ lô đề, có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức mua bán lô đề với Huỳnh Ngọc T6; Nguyễn

Hữu N; Phan Đức T7; Lê Anh Đ và người có tên Đ1 (không rõ nhân thân lai lịch) nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Trong vụ án, bị cáo Lê Ngọc T có 04 lần đánh bạc, số tiền đánh bạc mỗi lần đều trên 5.000.000 đồng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc là 9.927.700 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo và tuyên phạt bị cáo Lê Ngọc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo T nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ mới gồm: Đơn xin xác nhận ngày 28/9/2015 được UBND phường Đ xác nhận bị cáo nuôi 03 con nhỏ, đang chăm sóc bố ruột ốm nặng, chấp hành tốt chủ trương chính sách ở địa phương. Biên bản thu hồi, tiếp nhận, thu gom vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ ngày 03/7/2025 được Công an phường xác nhận, người nộp Lê Ngọc T; Biên bản hội chẩn u gan của cha ruột bị cáo, giấy ra viện tháng 10/2015 của bị cáo; thư cảm ơn của UBMTTQ Việt Nam phường T và trường tiểu học N1 vào tháng 12/2025 đối với bị cáo T vì có hành động thiện nguyện hỗ trợ phương tiện xe vận chuyển hàng hóa giúp đỡ đồng bào bị thiên tai ở các tỉnh thời gian qua. Xét đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự thể hiện sự hối cải, có ý chí phấn đấu trở thành công dân tốt cho xã hội của bị cáo T. Do đó, có cơ sở để chấp nhận một phần kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc T được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hữu N không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu N.

Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu N.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc T phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hữu N và bị cáo Lê Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Vụ GĐKT 1 – TANDTC;
- Phòng HSNV Công an T. Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 6 - Quảng Ngãi;
- Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Mai Hạnh